TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/HS-ST
Ngày: 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Duy Phương

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nguyễn Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2026/QĐXXST-HS ngày 16/03/2026 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc L, giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/2004, CCCD số: 079093008803; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: 7 V, phường B, tỉnh An Giang; Tạm trú: 56 đường số D, KDC B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông không rõ và bà Huỳnh Lê Thị Thùy T (sinh năm 1985); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025. - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Nguyễn Văn Lê T1, giới tính: Nam; Sinh ngày 25/01/1993; CCCD số: 079093008803; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: G H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ơ: E đường số D, KDC B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Bá T2 (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm 1973); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2025. - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trương Phúc C, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số D đường Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh giành khách đến quán bar T3, 96, 112 đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào lúc 04 giờ ngày 03/10/2025, Trần Nguyễn Văn Lê T1 chạy xe máy biển số 67B2-016.91 chở Huỳnh Ngọc L đến quán A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh tìm Nguyễn Trương Phúc C đánh dằn mặt. Khi đi T1 đem theo sợi dây sên xe máy bằng kim loại để trên baga xe, L đem theo 01 con dao Thái Lan giấu trong người. Khi đến trước quán A, phát hiện thấy C đang ngồi trước quán cùng 3-4 người bạn, L ra hiệu cho T1 dừng lại và dựng xe ngược chiều dưới lòng đường. L bước xuống xe cầm dao trên tay tiến lại gần chỗ C ngồi có lời lẽ thách thức rồi tiến tới tấn công, cầm dao đâm về phía C nhưng C né được và té xuống đất. Lúc này T1 cầm dây sên xe máy bằng kim loại quất về phía C trúng vào tay trái, L đá 01 cái vào người của C. C ngồi dậy bỏ chạy thì L đuổi theo, trên tay vẫn cầm dao dí theo C để đâm nhưng không đâm được, C bỏ chạy vào nhà 112 P thì L, T1 đứng chửi bới, thách thức một lúc rồi bỏ đi. Ngày 08/10/2025, C đến Công an Phường S trình báo, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý.

Ngày 12/10/2025, Công an phường S có Công văn đề nghị Ủy ban nhân dân phường S xác định vụ việc có gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương hay không.

Kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân phường S tại văn bản số 1049/UBND/VP ngày 13/10/2025: *"Vụ việc trên có dấu hiệu gây mất an ninh trật tự, gây nguy hiểm cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây rối trật tự công cộng. Hành vi của các đối tượng thể hiện sự xem thường pháp luật, phá vỡ trật tự kỷ cương xã hội, xâm phạm đến giá trị xã hội, chuẩn mực đạo đức và pháp luật được mọi người tôn trọng, thừa nhận tuân thủ; Đề nghị Công an phường xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, để vừa mang tính chất răn đe người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vừa mang tính chất tuyên truyền và phòng ngừa không để xảy ra sự việc tương tự trong thời gian tới, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong thời gian tới"*.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5994/KLTTCT-C09B ngày 12/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định vết thay đổi sắc tố da 1/3 giữa dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trương Phúc C là 01%.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Văn Lê T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận:

Vào ngày 03/10/2025, tại trước nhà số A đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Trần Nguyễn Văn Lê T1 thực hiện hành vi dùng dao và dây sên xe đuổi đánh anh Nguyễn Trương Phúc C nơi công cộng thì sau đó bị phát hiện bắt giữ.

[2] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Ngọc L và Trần Nguyễn Văn Lê T1 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của cộng đồng, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy tắc, nếp sống văn minh và hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân ở nơi công cộng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo T1, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh C số tiền 30.000.000 đồng, anh C đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, do đó xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên mang tính giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê bị cáo T1 phạm tội nên là chủ mưu, bị cáo T1 khi được bị cáo L rủ rê thì đồng ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò giúp sức.

[6] Đối với bị cáo T1, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có việc làm và nơi ở ổn định, bị cáo đã bị tạm giam được 05 tháng, nên Hội đồng

xét xử xét thấy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo T1 và anh C đã thỏa thuận bồi thường, anh C không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 xe mô tô biển số 67B2 – 016.91, số khung RPHWCHFXM6H081619, số máy RPTDS152FMH-00081619. Qua xác minh do ông Võ Minh C1 đứng tên chủ sở hữu nhưng ông C1 đã bán lại cho một người không rõ lai lịch vào năm 2019, khi bán không làm hợp đồng và thủ tục sang tên. Bị cáo L khai mua xe trên vào năm 2022 không làm hợp đồng và thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 01 năm để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8.2] 01 con dao, dài khoảng 22cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10,5cm, lưỡi kim loại, sắc dài 11,5cm và 01 sợi dây sên xe bằng kim loại có chiều dài khi gập đôi là 79, 3cm, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố trụng hình sự năm 2015.

[8.3] 01 áo thun tay dài màu xám, 01 quần sọt màu đen và 01 áo thun màu đen, 01 quần sọt màu đen là trang phục của L và T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8.4] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imeil 1: 354068580687688, Imeil 2: 354068580696143, là tài sản của bị cáo L dùng liên lạc với T1 để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8.5] 01 điện thoại hiệu Reami Note 9 màu xanh, số Imeil 1: 867406046586856, số Imeil 2: 867406048566856 của bị cáo T1, dùng để nhận điện thoại của L để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8.6] 01 USB chứa tập tin 02 đoạn video, được đánh số bút lục lưu hồ sơ nên tiếp tục lưu hồ sơ.

[9] Về vấn đề khác: Đối với hành vi dùng dây sên xe đánh gây thương tích cho anh C 01% do bị cáo T1 thực hiện, nhưng anh C không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Văn Lê T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao cho Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 01 năm để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp 01 (một) xe mô tô biển số 67B2 – 016.91, số khung RPHWCHFXM6H081619, số máy RPTDS152FMH-00081619 nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, dài khoảng 22cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10,5cm, lưỡi kim loại, sắc dài 11,5cm và 01 (một) sợi dây sên xe bằng kim loại có chiều dài khi gập đôi là 79,3cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun tay dài màu xám, 01 (một) quần sọt màu đen; 01 (một) áo thun màu đen và 01 (một) quần sọt màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, số Imeil 1: 354068580687688, Imeil 2: 354068580696143 và 01 điện thoại hiệu Reami Note 9 màu xanh, số Imeil 1: 867406046586856, số Imeil 2: 867406048566856.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Huỳnh Ngọc L, Trần Nguyễn Văn Lê T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo Trần Nguyễn Văn Lê T1.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Tiên (Cơ sở 1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Thới (Cơ sở 1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự KV 1 – TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Phú Oanh